

Bản án số: 57/2021/HS-ST  
Ngày 20-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Xô và ông Phạm Văn Biên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1985. Tại: Thôn Q, xã K, huyện K1, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện K1, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ và 02 con;

Con ông: Bùi Văn A và bà Hoàng Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 28/2006/HSST ngày 12-9-2006 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20-6-2007 bị cáo đã thi hành xong phần thi hành án dân sự. Ngày 12-3-2008 bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 ngày 22-9-2008 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Ngày 14-10-2008 bị cáo đã nộp phạt xong.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 158 ngày 30-6-2018 của

Công an tỉnh Hải Dương về xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền. Ngày 27-8-2018 bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-01-2021 đến ngày 14-01-2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Vũ Đình M, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện K1, tỉnh Hải Dương

Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11-01-2021 Bùi Văn T đang ở nhà tại Q - K - K1 - Hải Dương thì nhận được cuộc điện thoại có số thuê bao 0868446916 của một người đàn ông giới thiệu tên là T1 gọi tới điện thoại Nokia 1200 có số thuê bao 0372881206 của T. T1 nói được Y (từng làm cùng với T tại quán karaoke KTV H ở H1 - K2 - Hải Dương) giới thiệu và nhờ T mua hộ 01 chỉ ma túy (còn gọi là “ke”) và 03 viên ma túy dạng nén (còn gọi là “cúc”) để sử dụng và thống nhất mua hết bao nhiêu tiền thì T1 sẽ trả sau. T đồng ý. Sau đó, T đi bộ đến khu vực UBI thuộc xã K - K1 - Hải Dương gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 01 chỉ “ke” được đựng trong 01 túi nilon và 03 viên “cúc”, tất cả được đựng trong 01 túi nilon, với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất trong túi quần đang mặc và đi bộ đến nhà anh Vũ Đình M, sinh năm 1980 (là hàng xóm của T) thuê anh M lái xe ô tô taxi chở T đến K2 - Hải Dương để đưa ma túy cho T1. Trên đường đi, T gọi điện cho T1, T1 hẹn gặp ở khu vực ngã tư P thuộc phường A1, thị xã K2, tỉnh Hải Dương. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến nơi T ngồi trên xe taxi đợi T1 đến thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với Công an phường An Lưu kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén màu nâu tím và 01 túi nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì); thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia 1200 bên trong có sim thuê bao số 0372881206.

Tại kết luận giám định số 85 ngày 14-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 03 viên nén màu nâu tím niêm phong trong phong bì ghi thu của Bùi Văn T gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,748g là ma túy loại MDMA. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong

phong bì, ghi thu của Bùi Văn T, gửi đến giám định khối lượng là 0,700g là ma túy, loại Ketamine.

MDMA nằm trong danh mục I STT 27 và Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,584g ma túy loại MDMA; 0,565g ma túy loại Ketamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 22-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù thời hạn tính từ ngày 11-01-2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ túi nilon màu trắng; tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước điện thoại di động Nokia 1200 bên trong có sim thuê bao số 0372881206.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11-01-2021 tại khu vực ngã tư P thuộc địa phận phường A1, thị xã K2, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,748 gam ma túy loại MDMA và 0,700 gam ma túy loại Ketamine ở trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc mục đích để đưa cho T1 là bạn của T sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng với Công an phường An Lưu bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng nêu trên.

Quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy bị cáo T tàng trữ là 18,46%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 12-3-2008. Ngày 20-6-2007 bị cáo đã thi hành xong phần thi hành án dân sự. Ngày 22-9-2008 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Ngày 14-10-2008 bị cáo đã nộp phạt xong. Ngày

30-6-2018 Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền. Ngày 27-8-2018 bị cáo đã nộp phạt xong. Tính đến thời điểm phạm tội mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng điều đó cũng thể hiện bị cáo là người liên tục có hành vi phạm pháp luật. Bị cáo không lấy đó là bài học để rèn luyện mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon dùng để đựng ma túy nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1200 bên trong có sim thuê bao số 0372881206 thu giữ của bị cáo dùng để làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này T khai về người đàn ông tên là T1 dùng số thuê bao 0868446916 liên lạc với T để nhờ mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội, xác định số thuê bao 0868446916 mang tên Trần Thành L1, sinh năm 1945, địa chỉ: H2 - Đ - Quảng Ninh. Ông L1 xác định không sử dụng số thuê bao trên và không quen biết T1 và T. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho T ở khu vực UBI thuộc K - K1 - Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Vũ Đình M có hành vi lái xe ô tô taxi chở T đến K2 - Hải Dương, T không nói và anh M không biết việc T cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh M.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 16 (mười sáu) tháng tù thời hạn tính từ ngày 11-01-2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 02 vỏ túi nilon màu trắng được đựng trong bì thư số 85/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1200 bên trong có sim thuê bao số 0372881206.

*( Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).*

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn ( khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin**

**Nguyễn Thị Nguyệt**

